

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 450/2020/HC-PT
Ngày 26 – 8 – 2020
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 45/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 01 năm 2020 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2019/HC-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1997/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 7 năm 2020; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị H, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 17/7, khu phố BP, phường BC, thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương; *(vắng mặt)*.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 16/3/2010): Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 424/11/16/1 LHP, Tổ 4, Khu 4, phường PH, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương; *(có mặt)*.

- Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) A;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) A;

Cùng địa chỉ: Phường LT, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 19/8/2020): Ông Đỗ Thanh S – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố A; địa chỉ: Phường BC, thành phố A, tỉnh Bình Dương; *(có mặt)*.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường BC, thành phố A, tỉnh Bình Dương; *(xin vắng mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1980; *(xin vắng mặt)*.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972; *(xin vắng mặt)*.

3. Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 20/11, khu phố BP, phường BC, thị xã thành phố A, tỉnh Bình Dương; *(có mặt)*.

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương;

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo Đơn khởi kiện ngày 03/01/2019, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/5/2019, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/8/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là bà Lê Thị H trình bày:*

Gia đình bà Lê Thị H đang sử dụng thửa đất số 89, tờ bản đồ B3-4, diện tích 507,9m² tọa lạc tại khu phố BP, phường BC, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Phần đất này được UBND huyện A (nay là thị xã A) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 659 QSDĐ/CQBC ngày 19/8/1998 cho hộ bà Lê Thị H, nguồn gốc đất là thừa kế; tứ cận phần đất: Đông giáp thửa đất số 91; Tây giáp thửa đất số 86 (hộ ông Nguyễn Văn T); Nam giáp Đặng Minh S; Bắc giáp đường đất.

Vào năm 1994, gia đình bà H có xây dựng một căn nhà cấp 4, diện tích khoảng 120m² và sinh sống, cư ngụ ổn định tại đây từ đó đến nay.

Trong quá trình sử dụng đất, bà Lê Thị H có tranh chấp với người hàng xóm là ông Nguyễn Văn T về việc ông T xả nước thải từ khu nhà trọ của ông T sang đất thuộc quyền sử dụng của bà H thì được UBND phường BC hướng dẫn thực hiện đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bà H đã thực hiện theo hướng dẫn. Tuy nhiên, hồ sơ địa chính của bà H gặp nhiều trở ngại, vì UBND phường BC ra Văn bản số 238/UBND-KT ngày 07/11/2016 với nội dung trên thửa đất của bà được cấp có hình thành “con đường mòn” và “việc QSDĐ của bà cấp chính quy là do nhà nước cấp nhầm, đề nghị bà xin cấp lại QSDĐ để trả lại con đường”. Sau đó, bà Lê Thị H có đơn khiếu nại Công văn số 238/UBND-KT ngày 07/11/2016.

Ngày 18/01/2017, UBND phường BC có Quyết định số 15/QĐ-UBND bác đơn của bà Lê Thị H về việc khiếu nại Công văn số 238/UBND-KT ngày 07/11/2016. Bà Lê Thị H tiếp tục có đơn khiếu nại.

Ngày 09/01/2018, Chủ tịch UBND thị xã A, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 99/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị H (lần hai) với nội dung: Bác đơn khiếu nại.

Ngày 20/9/2018, UBND thị xã A, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 5948/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận số 659 QSDĐ/CQBC ngày 19/8/1998 cấp cho hộ bà Lê Thị H, để điều chỉnh diện tích đất sau khi trừ phần đường đi (thực tế trên hồ sơ giấy tờ không thể hiện con đường đi).

Vào ngày 19/10/2018, bà H gửi đơn khiếu nại quyết định trên thì Chủ tịch UBND thị xã A giải quyết theo Quyết định số 8192/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 với nội dung: Bác đơn khiếu nại của bà H và giữ nguyên Quyết định hành chính số 5948/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND thị xã A, tỉnh Bình Dương.

Việc UBND thị xã A bác đơn khiếu nại là không thỏa đáng, không đảm bảo quyền lợi chính đáng của gia đình bà H, bởi các lý do như sau:

- Việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà H để điều chỉnh lại giấy chứng nhận, xác định thêm con đường đi chung trên đất của gia đình bà làm cho diện tích đất nhà bà H bị thu hẹp sau khi trừ đi diện tích của con đường đi chung. Trong hồ sơ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà H không thể hiện con đường đi chung nào.

- Quá trình sử dụng đất, gia đình bà H chừa phần đất (phía tây giáp thửa đất số 86 – hộ ông Nguyễn Văn T), ngang khoảng 1,4m, dài 20m, để giải quyết việc đi lại tạm thời của một số hộ gia đình bên trong lúc thi công đường BC 19. Sau này, con đường BC 19 sửa chữa xong thì người dân không đi lại nữa và bà H cũng đã rào lại.

Do đó, bà H yêu cầu: Hủy Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của Chủ tịch UBND thị xã A về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị H, ngụ tại số 17/7, khu phố BP, phường BC, thị xã A (lần hai).

Ngày 09/5/2012, bà H có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 5948/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND thị xã A về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 659 QSDĐ/CQBC ngày 19/8/1998 do UBND huyện (nay là thị xã) A cấp cho hộ bà Lê Thị H;

- Hủy Quyết định số 8192/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Chủ tịch UBND thị xã A về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị H ngụ tại số 17/7 khu phố BP, phường BC, thị xã A, tỉnh Bình Dương (lần đầu);

Ngày 04/8/2019, bà H tiếp tục có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu: Hủy Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Chủ tịch UBND phường BC, thị xã A về việc giải quyết đơn của bà Lê Thị H khiếu nại Công văn số 238/UBND-KT ngày 07/11/2016 của UBND phường BC về việc trả lời đơn xin xác nhận của bà Lê Thị H.

- *Tại Công văn số 1492/UBND-NC ngày 17/5/2019 và Công văn số 2177/UBND-NC ngày 10/7/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A trình bày:*

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 31/10/2016; Biên bản xác minh ngày 02/11/2016; Biên bản xác minh ngày 19/4/2017; Biên bản họp dân ngày 10/11/2017 và đối chiếu với bản đồ địa chính chính quy, UBND thị xã xác định nguồn gốc phần đất bà Lê Thị H đề nghị công nhận là con đường đi chung của nhiều hộ dân, được hình thành từ trước năm 1975, các hộ dân yêu cầu giữ nguyên hiện trạng con đường, do đó không có cơ sở xem xét cấp cho bà H.

Xét Báo cáo số 03/BC-UBND ngày 11/01/2017 của UBND phường BC và thực hiện Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của Chủ tịch UBND thị xã về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị H, ngụ tại số 17/7 khu phố BP, phường BC, thị xã A, tỉnh Bình Dương (lần hai) đã có hiệu lực pháp luật, UBND thị xã ban hành Quyết định số 5948/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 659 QSDĐ/CQBC ngày 19/8/1998 do UBND huyện (nay là thị xã) A cấp cho hộ bà Lê Thị H.

Không đồng ý với nội dung Quyết định số 5948/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của Chủ tịch UBND thị xã, bà Lê Thị H có đơn khiếu nại. Theo đó, Chủ tịch UBND thị xã giao Thanh tra thị xã xác minh nội dung khiếu nại. Qua kết quả xác minh nội dung khiếu nại và kết quả đối thoại, Chủ tịch UBND thị xã ban hành Quyết định số 8192/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 về giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị H là đúng quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 46 Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Đất đai năm 2013; Điểm b khoản 56 Điều 02 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND thị xã về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị H, UBND thị xã ban hành Quyết định số 5948/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 659 QSDĐ/CQBC ngày 19/8/1998 do UBND huyện (nay là thị xã) A cấp cho hộ bà Lê Thị H là đúng quy định pháp luật vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này được cấp cho bà H thuộc dạng đại trà, bản đồ chụp không ảnh, chưa đo đạc thực tế và tại thời điểm cấp, căn cứ Văn bản số 1125/ĐĐBĐ ngày 19/11/1994 của Tổng cục trưởng Tổng Cục địa chính quy định thì con đường trên ký hiệu chỉ vẽ 1 nét nên không thể hiện được trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H do đó cần thu hồi điều chỉnh cho đúng hiện trạng sử dụng đất hiện nay.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND phường BC là ông Trương Tấn Bình, Phó chủ tịch UBND phường: Không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà H và có đơn xin vắng mặt, không tham gia các phiên họp, phiên tòa do Tòa án triệu tập.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày: Thống nhất với lời trình bày của người khởi kiện bà Lê Thị H.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Tấn P là bà Lê Thị H trình bày: Thống nhất với lời trình bày của người khởi kiện bà Lê Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 34/2019/HC-ST ngày 11/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ Điều 106 Luật Đất đai 2013 và Điều 87 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013.

Căn cứ các Điều 30, 31, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, Điều 164, 193 và 194 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H hủy các quyết định hành chính sau:

- Hủy Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Chủ tịch UBND phường BC, thị xã A, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn của bà Lê Thị H khiếu nại Công văn số 238/UBND-KT ngày 07/11/2016 của UBND phường BC về việc trả lời đơn xin xác nhận của bà Lê Thị H.

- Hủy Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của Chủ tịch UBND thị xã A, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị H, ngụ tại số 17/7 khu phố BP, phường BC, thị xã A (lần 2).

- Hủy Quyết định số 5948/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND thị xã A, tỉnh Bình Dương về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 659 QSDĐ/CQBC ngày 19/8/1998 do UBND huyện (nay là thị xã) A cấp cho hộ bà Lê Thị H.

- Hủy Quyết định số 8192/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Chủ tịch UBND thị xã A, tỉnh Bình Dương Giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị H ngụ tại số 17/7 khu phố BP, phường BC, thị xã A, tỉnh Bình Dương (lần đầu).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/11/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng bác đơn yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

Ngày 22/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng nghị số 141/QĐ-VKS-HC kháng nghị toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H (sau đây gọi tắt là Quyết định kháng nghị hoặc kháng nghị).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) A vẫn giữ nguyên kháng cáo; Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị và người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định của Luật tổ tụng Hành chính; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tổ tụng Hành chính.

Về kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) A và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) A và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương được thực hiện đúng thẩm quyền và thủ tục quy định của Luật tổ tụng Hành chính, đơn kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Luật tổ tụng Hành chính, nên kháng nghị và kháng cáo nêu trên đều hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[1] *Về tố tụng:*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] *Về thẩm quyền, trình tự và thủ tục ban hành các quyết định hành chính bị bà Lê Thị H khiếu kiện:*

[2.1] UBND huyện A đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 659/QSDD/CQBC ngày 19/8/1998 cho hộ bà Lê Thị H đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ B3-4, diện tích 507,9m² tọa lạc tại khu phố BP, phường BC, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

[2.2] Trong quá trình sử dụng đất, bà Lê Thị H có tranh chấp với người hàng xóm là ông Nguyễn Văn T về việc xả nước thải từ khu nhà trọ của ông T sang phần đất mà bà H đang sử dụng nên bà H có khiếu nại hành vi này của ông T đến UBND phường BC. Đồng thời, bà Lê Thị H có đơn yêu cầu UBND phường BC xác nhận tình trạng đất không có lối đi chung. Tuy nhiên, UBND phường BC có Văn bản số 238/UBND-KT ngày 07/11/2016 trả lời bà H là không có cơ sở xác nhận đơn, với nội dung: *Trên thửa đất của bà được cấp có hình thành “con đường mòn” và việc QSDD của bà cấp chính quy là do Nhà nước cấp nhằm, đề nghị bà xin cấp lại GCNQSDD để trả lại con đường*. Không đồng ý với văn bản trả lời này, bà H khiếu nại và được Chủ tịch UBND phường BC giải quyết tại Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 với nội dung bác đơn khiếu nại của bà H. Bà H không đồng ý, tiếp tục có đơn khiếu nại đến UBND thị xã A và vụ việc được giao cho Thanh tra thị xã A xác minh. Trên cơ sở Báo cáo thanh tra số 185/BC-TTTr ngày 21/12/2017 của Thanh tra thị xã A, Chủ tịch UBND thị xã A đã ra Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 với nội dung bác đơn khiếu nại của bà Lê Thị H đối với Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND phường BC.

[2.3] Sau khi các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực, UBND thị xã A ra Quyết định số 5948/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Lê Thị H (với lý do cụ thể là cấp phần đường đi vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Đến ngày 11/12/2018 UBND thị xã A ra Quyết định số 8192/QĐ-UBND với nội dung bác đơn khiếu nại của bà Lê Thị H đối với quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 106 Luật Đất đai 2013 và Điều 87 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013.

Qua các tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở xác định các quyết định hành chính bị bà Lê Thị H khiếu kiện đã được Chủ tịch UBND phường BC, UBND thị xã A và Chủ tịch UBND thị xã A ban hành đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

[3] *Về căn cứ ban hành các quyết định hành chính bị bà Lê Thị H khiếu kiện:*

[3.1] Tại Báo cáo thanh tra số 185/BC-TTTr ngày 21/12/2017 của Thanh tra thị xã A có nhận định: *“Nguồn gốc phần đất bà H đề nghị công nhận, là con đường đi chung của nhiều hộ dân, được hình thành từ trước 1975”*. Đồng thời, cũng theo Báo cáo thanh tra số 185/BC-TTTr ngày 21/12/2017 của Thanh tra thị

xã A, kèm Mảnh trích lục địa chính có đo đạc chính lý số 371-2017 tờ bản đồ 202 (số cũ là B3-4), xác định chiều dài con đường khu đất có lối đi chung đang tranh chấp tại khu phố Bình An, phường BC là 110,5m có 08 hộ giáp ranh với con đường gồm các hộ: ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Châu, ông Nguyễn Văn Rê, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị U, ông Nguyễn Tấn P và ông Nguyễn Kim T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể hiện con đường, nhưng qua thủ tục đổi giấy chứng nhận, UBND thị xã A đã trừ lối đi chung tại thửa đất số 88 của hộ bà Nguyễn Thị U và thửa 91 và 92 theo quy định (BL 57, 58 và 34).

[3.2] Tại Biên bản đối thoại ngày 22/11/2018, bà H trình bày: *“Trên đường đi, có 02 hộ dân ở đầu đường đi đã bít lối đi nhưng không xử lý thu hồi, tại sao lại buộc bà phải trừ diện tích đường đi. Bà H yêu cầu phải thu hồi phần đường đi công bằng hết đối với tất cả các hộ trên con đường, tạo đường đi thông thoáng đến đường DT 743”* và *“Yêu cầu phải xử lý các hộ ông T, ông Đạt vì các hộ này cũng lấn chiếm con đường đi”* (BL 33, 34, 35).

[3.3] Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24/9/2019, Tòa án cấp sơ thẩm xác định con đường đất (lối đi chung) trước nhà bà H rộng từ 2,2 đến 2,5m (BL 176, 177, 178).

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở xác định UBND huyện (nay là thành phố) A đã giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Lê Thị H cả phần đường đi chung được hình thành từ trước 1975.

[3.4] Tại Biên bản đối thoại ngày 28/02/2017 của Thanh tra thị xã A, đã thể hiện rõ quan điểm chung của UBND thị xã A là *“Con đường đi chung của các hộ dân được hình thành từ năm 1963, do đó sẽ không cấp cho các trường hợp nào theo quy định pháp luật. Đối với các hộ lấn, chiếm, xây bít con đường yêu cầu Chủ tịch UBND phường BC chỉ đạo cán bộ chuyên môn kiểm tra, xử lý theo quy định của Luật Đất đai”*.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên đủ cơ sở xác định việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 659 QSDĐ/CQBC ngày 19/8/1998 do UBND huyện (nay là thành phố) A cấp cho hộ bà Lê Thị H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Qua đó xét việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H với lý do cho rằng, UBND các cấp hiện không có kế hoạch phục hồi lối đi chung tự mở này như thế nào, có nhằm khắc phục lại toàn tuyến lối đi chung tự mở trước đây và xác lập thành quỹ đất công phục vụ giao thông hay không, là không có cơ sở.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, chấp nhận kháng cáo của người bị

kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) A và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

[5] Do sửa bản án hành chính sơ thẩm nên theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại nghĩa vụ nộp án phí hành chính sơ thẩm:

Người khởi kiện bà Lê Thị H phải nộp án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 của Luật tố tụng Hành chính và Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Do sửa bản án hành chính sơ thẩm nên theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 của Luật tố tụng Hành chính.

- Chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) A và chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 141/QĐ-VKS-HC ngày 22/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; sửa toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số: 34/2019/HC-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương:

Căn cứ các Điều 30, 31, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, các Điều 164, 193 và 194 Luật tố tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 105, điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai 2013 và khoản 4 Điều 87 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Chủ tịch UBND phường BC, thị xã A, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn của bà Lê Thị H khiếu nại Công văn số 238/UBND-KT ngày 07/11/2016 của UBND phường BC về việc trả lời đơn xin xác nhận của bà Lê Thị H.

Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của Chủ tịch UBND thị xã A, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị H, ngụ tại số 17/7 khu phố BP, phường BC, thị xã A (lần 2).

Quyết định số 5948/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND thị xã A, tỉnh Bình Dương về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 659 QSDĐ/CQBC ngày 19/8/1998 do UBND huyện (nay là thành phố) A cấp cho hộ bà Lê Thị H.

Quyết định số 8192/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Chủ tịch UBND thị xã A, tỉnh Bình Dương Giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị H ngụ tại số 17/7 khu phố BP, phường BC, thị xã A, tỉnh Bình Dương (lần đầu).

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm bà H đã nộp theo Biên lai số 0026965 ngày 22/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương; bà H đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

- Về án phí hành chính phúc thẩm:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) A không phải nộp. Hoàn trả lại cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố A số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0027210 ngày 12/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 26 tháng 8 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Dương sự;
- Lưu – (Ấn - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Khoa Đình Ngọc Thu Hương

Đỗ Đình Thanh

